TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/HS-ST
Ngày 13/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thế
2. Ông Mai Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Xuân V, sinh năm: 2003; tại Bình Phước; HKTT: Khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Văn Thị T; Bị cáo có 01 người em ruột; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: ngày 15/7/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 186/2022/HSST; Tiền sự: Ngày 09/10/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng (ngày 16/10/2021 chấp hành xong) và Ngày 09/05/2022 bị Công an thành phố Vng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định số 83/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 04/7/2022); Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Ông Phan T1, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Văn Thị T, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Khu phố Phước A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, Hoàng Xuân V đi bộ trên đường liên khu thuộc khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, khi đi ngang qua nhà anh Phan T1 thấy cổng nhà anh T1 không khóa, V liền đi vào nhà anh T1 lấy trộm tài sản. V đi vào phòng ngủ phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu Gold để trên đầu giường liền lấy bỏ vào túi quần, sau đó V lục túi chiếc quần dài treo trên tường thì thấy 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 1.100.000 đồng, 01CMND đã cắt góc và 01 thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank đều mang tên Phan T1 nên V lấy bỏ vào túi rồi đi ra khỏi nhà T1. Sau đó, đi bộ đến tiệm internet "Bé Châu" chơi game và tiêu xài hết 950.000 đồng.

Đối với anh Phan T1, sau khi về nhà phát hiện mất tài sản nên đã đến công an phường G trình báo.

Tại cơ quan điều tra công an thị xã Phước Long bị cáo Hoàng Xuân V đã giao nộp 01 chiếc ví da màu đen, 157.000 đồng, 01 CMND đã cắt góc và 01 thẻ ATM đều mang tên Phan T1 và V đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T1.

Ngày 19/10/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an thị xã Phước Long có kết luận định giá số 12, tổng giá trị tài sản định giá tại thời điểm ngày 12/10/2022 là 1.530.000 đồng.

Ngày 22/10/2022, Công an thị xã Phước Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hoàng Xuân V.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Phan T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và được bồi thường số tiền 1.100.000 đồng nên ông T1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Ngày 03/11/2022 bà Văn Thị T là mẹ của V đã tự bồi thường số tiền 1.100.000 đồng cho bị hại, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường trên và không yêu cầu gì thêmnên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 157.000 đồng.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị T trình bày: Bị cáo đã tác động bà bồi thường 1.100.000 đồng cho bị hại, số tiền này là của bà, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào 12/10/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 Plus màu Gold và số tiền 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà V đã chiếm đoạt của anh T1 là 2.630.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành "Tội trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo V đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo

bản án số 186/2022/HSST ngày 15/7/2022 nhưng chưa được xóa tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/10/2022 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã "thành khẩn khai báo", bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo là người có tiền án, tiền sự, đã nhiều lần bị xử phạt về các tội xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, sữa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy, bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý với mức án nghiêm để răn đe, đồng thời nhằm nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống các tội phạm về xâm phạm quyền sỡ hữu cho xã hội là điều cần thiết.

Với phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phan T1 và người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ngày 25/10/2022 Công an thị xã Phước Long đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sỡ hữu ông Phan T1: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu Gold; 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân đã cắt góc và 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank. Việc xử lý này là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với số tiền 157.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32, 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 157.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2023).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt